TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

PHÒNG QLĐT SAU ĐẠI HỌC

DANH SÁCH HỌC VIÊN BÁC SĨ NỘI TRÚ KHÓA 44 THI MÔN CƠ SỞ 3

Thời gian thi: 7h30' ngày 08 - 1 - 2022 Phòng thi số: 15 GĐ 202 - B4 mới

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn thi	Số tờ	Kí nộp bài	Ghi chú
1	356	Nguyễn Minh Hiếu	12/03/1995	Hồi sức cấp cứu	CĐHA			
2	357	Trần Quốc Minh	01/11/1994	Hồi sức cấp cứu	CĐHA			
3	358	Khuất Hồng Nhung	3/12/1995	Hồi sức cấp cứu	CĐHA			
4	359	Nguyễn Thị Nhung	7/3/1995	Hồi sức cấp cứu	CĐHA			
5	360	Phạm Thị Hồng Phương	14/07/1995	Hồi sức cấp cứu	CĐHA			
6	361	Nguyễn Thị Minh Phương	17/3/1995	Hồi sức cấp cứu	CĐHA			
7	362	Đào Xuân Phương	01/10/1995	Hồi sức cấp cứu	CĐHA			
8	363	Chử Văn Dũng	05/02/1994	Thần kinh	CĐHA			
9	364	Hồ Văn Hùng	10/10/1995	Thần kinh	CĐHA			
10	365	Nguyễn Hải Linh	07/04/1995	Thần kinh	CĐHA			
11	366	Trương Huệ Linh	22/02/1995	Thần kinh	CĐHA			
12	367	Phạm Thị Ngọc Linh	27/10/1995	Thần kinh	CĐHA			
13	368	Nguyễn Văn Sỹ	11/04/1992	Thần kinh	CĐHA			
14	369	Vi Ngọc Tuấn	27/12/1995	Thần kinh	CĐHA			
15	370	Đào Thị Thảo	22/12/1994	Thần kinh	CĐHA			
16	371	Mai Thị Giang	21/11/1995	Mô phôi	Giải phẫu			
17	372	Trần Thị Phương Hoa	25/12/1995	Mô phôi	Giải phẫu			
18	373	Dương Tiến Tùng	27/09/1995	Mô phôi	Giải phẫu			
19	374	Nguyễn Thị Thúy	24/1/1995	Y pháp	Độc chất học Y pháp			
20								
21								
22								
23								
24								
25								
26								
27								
28								
29								
30								

Tổng số học viên: ……. SBD vắng: ……..……

Số bài thi:……. Số tờ giấy thi: ……..…….

CÁN BỘ COI THI 1
(*ký và ghi rõ họ tên)*

CÁN BỘ COI THI 2
(ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

PHÒNG QLĐT SAU ĐẠI HỌC

DANH SÁCH HỌC VIÊN BÁC SĨ NỘI TRÚ KHÓA 44 THI MÔN CƠ SỞ 3

Thời gian thi: 7h30' ngày 08 - 1 - 2022 Phòng thi số: 16 GĐ 202 - B4 mới

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn thi	Số tờ	Kí nộp bài	Ghi chú
1	375	Nguyễn Thị Hạnh	02/02/1995	Phục hồi chức năng	Giải phẫu			
2	376	Lương Thu Hằng	12/10/1995	Phục hồi chức năng	Giải phẫu			
3	377	Đoàn Ngân Hoa	09/10/1995	Phục hồi chức năng	Giải phẫu			
4	378	Tống Khánh Linh	04/05/1995	Phục hồi chức năng	Giải phẫu			
5	379	Hà Thúy Ngân	19/12/1995	Phục hồi chức năng	Giải phẫu			
6	380	Nguyễn Thùy Trang	13/11/1995	Phục hồi chức năng	Giải phẫu			
7	381	Trịnh Bảo Trâm	26/07/1995	Phục hồi chức năng	Giải phẫu			
8	382	Phạm Thị Hải Vân	02/04/1995	Phục hồi chức năng	Giải phẫu			
9	383	Thân Thị Thu Cảnh	16/7/1995	Y sinh học di truyền	Di truyền học ĐC			
10	384	Trần Hiền	8/9/1995	Y sinh học di truyền	Di truyền học ĐC			
11	385	Nguyễn Bá Thị Hoa	26/04/1995	Y sinh học di truyền	Di truyền học ĐC			
12	386	Nguyễn Thị Hương	26/6/1994	Y sinh học di truyền	Di truyền học ĐC			
13	387	Lê Thảo Ly	2/8/1995	Y sinh học di truyền	Di truyền học ĐC			
14	388	Hà Phương Nhung	03/10/1995	Y sinh học di truyền	Di truyền học ĐC			
15	389	Lê Thị Quyên	24/04/1994	Y sinh học di truyền	Di truyền học ĐC			
16	390	Lê Thùy Dung	14/11/1995	Nhãn khoa	PT thực nghiệm			
17	391	Lê Hoàng Hiệp	09/01/1995	Nhãn khoa	PT thực nghiệm			
18	392	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	26/12/1995	Nhãn khoa	PT thực nghiệm			
19	393	Trần Đăng Quang	10/03/1995	Nhãn khoa	PT thực nghiệm			
20	394	Lê Thị Vân Anh	31/8/1994	Nhãn khoa	PT thực nghiệm			
21								
22								
23								
24								
25								
26								
27								
28								
29								
30								

Tổng số học viên: ……. SBD vắng: ……..……

Số bài thi:……. Số tờ giấy thi: ……..…….

CÁN BỘ COI THI 1
(*ký và ghi rõ họ tên)*

CÁN BỘ COI THI 2
(ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

PHÒNG QLĐT SAU ĐẠI HỌC

DANH SÁCH HỌC VIÊN BÁC SĨ NỘI TRÚ KHÓA 44 THI MÔN CƠ SỞ 3

Thời gian thi: 7h30' ngày 08 - 1 - 2022 Phòng thi số: 17 GĐ 301 - B4 mới

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn thi	Số tờ	Kí nộp bài	Ghi chú
1	395	Nguyễn Thanh Vân Anh	08/12/1995	Chẩn đoán hình ảnh	Nguyên lý tạo ảnh			
2	396	Nguyễn Thị Vân Anh	16/01/1993	Chẩn đoán hình ảnh	Nguyên lý tạo ảnh			
3	397	Trần Nguyễn Khánh Chi	06/11/1995	Chẩn đoán hình ảnh	Nguyên lý tạo ảnh			
4	398	Đoàn Thị Giang	13/12/1995	Chẩn đoán hình ảnh	Nguyên lý tạo ảnh			
5	399	Nguyễn Thị Thu Hà	25/06/1995	Chẩn đoán hình ảnh	Nguyên lý tạo ảnh			
6	400	Đỗ Thái Huy	1/1/1995	Chẩn đoán hình ảnh	Nguyên lý tạo ảnh			
7	401	Nguyễn Thị Huyền	12/11/1995	Chẩn đoán hình ảnh	Nguyên lý tạo ảnh			
8	402	Nguyễn Thu Lan	16/05/1995	Chẩn đoán hình ảnh	Nguyên lý tạo ảnh			
9	403	Đoàn Thị Nga	26/02/1995	Chẩn đoán hình ảnh	Nguyên lý tạo ảnh			
10	404	Trần Thị Đỗ Quyên	24/11/1995	Chẩn đoán hình ảnh	Nguyên lý tạo ảnh			
11	405	Phạm Quang Sơn	29/12/1995	Chẩn đoán hình ảnh	Nguyên lý tạo ảnh			
12	406	Nguyễn Thùy Trang	21/07/1995	Chẩn đoán hình ảnh	Nguyên lý tạo ảnh			
13	407	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	21/11/1995	Chẩn đoán hình ảnh	Nguyên lý tạo ảnh			
14	408	Lương Minh Tuấn	08/09/1995	Chẩn đoán hình ảnh	Nguyên lý tạo ảnh			
15	409	Nguyễn Hoa Huệ	28/12/1994	Chẩn đoán hình ảnh	Nguyên lý tạo ảnh			
16	410	Lê Hoàng Khỏe	10/12/1992	Chẩn đoán hình ảnh	Nguyên lý tạo ảnh			
17	411	Bùi Thị Thu Dung	05/11/1995	Vi sinh y học	Vi sinh vật ĐC			
18	412	Nguyễn Thị Thu Hà	15/07/1995	Vi sinh y học	Vi sinh vật ĐC			
19	413	Hoàng Anh Phương	31/08/1995	Vi sinh y học	Vi sinh vật ĐC			
20	414	Ngô Văn Quỳnh	19/10/1995	Vi sinh y học	Vi sinh vật ĐC			
21								
22								
23								
24								
25								
26								
27								
28								
29								
30								

Tổng số học viên: ……. SBD vắng: ……..……

Số bài thi:……. Số tờ giấy thi: ……..…….

CÁN BỘ COI THI 1
(*ký và ghi rõ họ tên)*

CÁN BỘ COI THI 2
(ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

PHÒNG QLĐT SAU ĐẠI HỌC

DANH SÁCH HỌC VIÊN BÁC SĨ NỘI TRÚ KHÓA 44 THI MÔN CƠ SỞ 3

Thời gian thi: 7h30' ngày 08 - 1 - 2022 Phòng thi số: 18 GĐ 301 - B4 mới

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn thi	Số tờ	Kí nộp bài	Ghi chú
1	415	Nguyễn Mai Anh	20/07/1995	Lao và bệnh phổi	Vi sinh			
2	416	Vũ Thị Vân Anh	12/11/1994	Lao và bệnh phổi	Vi sinh			
3	417	Nguyễn Thành Công	21/01/1995	Lao và bệnh phổi	Vi sinh			
4	418	Nguyễn Minh Đoàn	10/03/1994	Lao và bệnh phổi	Vi sinh			
5	419	Khuất Thị Lương	04/08/1995	Lao và bệnh phổi	Vi sinh			
6	420	Nguyễn Văn Trọng	07/07/1994	Lao và bệnh phổi	Vi sinh			
7	421	Bùi Đức Anh Tuấn	29/12/1995	Lao và bệnh phổi	Vi sinh			
8	422	Nguyễn Thị Hường	26/06/1995	Y học cổ truyền	Kinh dịch			
9	423	Dương Thế Ngọc	30/11/1995	Y học cổ truyền	Kinh dịch			
10	424	Trần Thị Thu Thủy	15/03/1995	Y học cổ truyền	Kinh dịch			
11	425	Nguyễn Thị Trang	02/07/1995	Y học cổ truyền	Kinh dịch			
12	426	Phạm Thu Trang	17/06/1995	Y học cổ truyền	Kinh dịch			
13	427	Nguyễn Hữu Tuấn	14/05/1995	Y học cổ truyền	Kinh dịch			
14	428	Nguyễn Thị Vui	10/09/1995	Y học cổ truyền	Kinh dịch			
15	429	Đỗ Thị Hải Yến	22/03/1995	Y học cổ truyền	Kinh dịch			
16								
17								
18								
19								
20								
21								
22								
23								
24								
25								
26								
27								
28								
29								
30								

Tổng số học viên: ……. SBD vắng: ……..……

Số bài thi:……. Số tờ giấy thi: ……..…….

CÁN BỘ COI THI 1
(*ký và ghi rõ họ tên)*

CÁN BỘ COI THI 2
(ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

PHÒNG QLĐT SAU ĐẠI HỌC

DANH SÁCH HỌC VIÊN BÁC SĨ NỘI TRÚ KHÓA 44 THI MÔN CƠ SỞ 3

Thời gian thi: 7h30' ngày 08 - 1 - 2022 Phòng thi số: 19 GĐ 302 - B4 mới

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn thi	Số tờ	Kí nộp bài	Ghi chú
1	430	Nguyễn Thị Phương Anh	15/02/1995	Giải phẫu bệnh	YSHDT			
2	431	Nguyễn Thị Vân Anh	02/06/1995	Giải phẫu bệnh	YSHDT			
3	432	Nguyễn Thị Hương	5/12/1995	Giải phẫu bệnh	YSHDT			
4	433	Khuất Thị Lay	28/11/1995	Giải phẫu bệnh	YSHDT			
5	434	Nguyễn Thị Quỳnh	13/2/1995	Giải phẫu bệnh	YSHDT			
6	435	Trịnh Ngọc Sơn	21/01/1995	Giải phẫu bệnh	YSHDT			
7	436	Lý Thị Huyền Trang	02/08/1994	Giải phẫu bệnh	YSHDT			
8	437	Lê Thị Uyên	01/06/1995	Giải phẫu bệnh	YSHDT			
9	438	Lã Thị Hải Yến	25/12/1995	Giải phẫu bệnh	YSHDT			
10	439	Lê Thị Yến	28/12/1995	Giải phẫu bệnh	YSHDT			
11	440	Phan Văn Anh	7/5/1995	Răng - Hàm - Mặt	Thuốc và VLNK			
12	441	Đỗ Thị Bình	7/12/1995	Răng - Hàm - Mặt	Thuốc và VLNK			
13	442	Dương Chí Hiếu	17/10/1995	Răng - Hàm - Mặt	Thuốc và VLNK			
14	443	Biện Thị Nhàn	14/02/1995	Răng - Hàm - Mặt	Thuốc và VLNK			
15	444	Nguyễn Văn Tâm	11/3/1995	Răng - Hàm - Mặt	Thuốc và VLNK			
16	445	Đỗ Lê Phương Thảo	23/11/1995	Răng - Hàm - Mặt	Thuốc và VLNK			
17								
18								
19								
20								
21								
22								
23								
24								
25								
26								
27								
28								
29								
30								

Tổng số học viên: ……. SBD vắng: ……..……

Số bài thi:……. Số tờ giấy thi: ……..…….

CÁN BỘ COI THI 1
(*ký và ghi rõ họ tên)*

CÁN BỘ COI THI 2
(ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

PHÒNG QLĐT SAU ĐẠI HỌC

DANH SÁCH HỌC VIÊN BÁC SĨ NỘI TRÚ KHÓA 44 THI MÔN CƠ SỞ 3

Thời gian thi: 7h30' ngày 08 - 1 - 2022 Phòng thi số: 20 GĐ 302 - B4 mới

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn thi	Số tờ	Kí nộp bài	Ghi chú
1	446	Dương Quỳnh Anh	13/04/1995	Sản phụ khoa	YSHDT			
2	447	Nguyễn Phương Hảo	10/05/1995	Sản phụ khoa	YSHDT			
3	448	Đỗ Văn Hảo	06/05/1995	Sản phụ khoa	YSHDT			
4	449	Đào Minh Hưng	19/08/1995	Sản phụ khoa	YSHDT			
5	450	Lương Thị Mai Hương	23/4/1995	Sản phụ khoa	YSHDT			
6	451	Hoàng Tiến Lên	13/05/1995	Sản phụ khoa	YSHDT			
7	452	Dương Hoàng Long	20/06/1995	Sản phụ khoa	YSHDT			
8	453	Võ Thị Quỳnh	07/07/1995	Sản phụ khoa	YSHDT			
9	454	Nguyễn Thị Thủy Tiên	14/10/1995	Sản phụ khoa	YSHDT			
10	455	Đinh Thị Thu Trang	14/10/1995	Sản phụ khoa	YSHDT			
11	456	Trần Thị Thúy Hạnh	20/09/1995	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	YSHDT			
12								
13								
14								
15								
16								
17								
18								
19								
20								
21								
22								
23								
24								
25								
26								
27								
28								
29								
30								

Tổng số học viên: ……. SBD vắng: ……..……

Số bài thi:……. Số tờ giấy thi: ……..…….

CÁN BỘ COI THI 1
(*ký và ghi rõ họ tên)*

CÁN BỘ COI THI 2
(ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

PHÒNG QLĐT SAU ĐẠI HỌC

DANH SÁCH HỌC VIÊN BÁC SĨ NỘI TRÚ KHÓA 44 THI MÔN CƠ SỞ 3

Thời gian thi: 7h30' ngày 08 - 1 - 2022 Phòng thi số: 21 GĐ 601 - B4 mới

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn thi	Số tờ	Kí nộp bài	Ghi chú
1	457	Dương Khánh Duy	04/10/1995	Tâm thần	YSHDT			
2	458	Đỗ Văn Đức	05/03/1995	Tâm thần	YSHDT			
3	459	Nguyễn Văn Giáp	15/11/1994	Tâm thần	YSHDT			
4	460	Nguyễn Thu Hà	02/10/1995	Tâm thần	YSHDT			
5	461	Phạm Thị Thu Hà	27/06/1994	Tâm thần	YSHDT			
6	462	Nguyễn Việt Hà	13/04/1994	Tâm thần	YSHDT			
7	463	Nguyễn Văn Hải	02/03/1995	Tâm thần	YSHDT			
8	464	Vũ Thị Mỹ Hạnh	04/07/1995	Tâm thần	YSHDT			
9	465	Nguyễn Đình Hoàng	12/12/1995	Tâm thần	YSHDT			
10	466	Nguyễn Thị Phương	11/06/1994	Tâm thần	YSHDT			
11	467	Nguyễn Hương Quỳnh	28/02/1995	Tâm thần	YSHDT			
12	468	Dương Anh Tài	08/03/1995	Tâm thần	YSHDT			
13	469	Nguyễn Thị Anh Thoa	07/01/1995	Tâm thần	YSHDT			
14	470	Bùi Thanh Tùng	29/08/1995	Tâm thần	YSHDT			
15	471	Đỗ Thanh Tuấn	17/07/1995	Sinh lý học	Y học hạt nhân			
16								
17								
18								
19								
20								
21								
22								
23								
24								
25								
26								
27								
28								
29								
30								

Tổng số học viên: ……. SBD vắng: ……..……

Số bài thi:……. Số tờ giấy thi: ……..…….

CÁN BỘ COI THI 1
(*ký và ghi rõ họ tên)*

CÁN BỘ COI THI 2
(ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

PHÒNG QLĐT SAU ĐẠI HỌC

DANH SÁCH HỌC VIÊN BÁC SĨ NỘI TRÚ KHÓA 44 THI MÔN CƠ SỞ 3

Thời gian thi: 7h30' ngày 08 - 1 - 2022 Phòng thi số: 22 GĐ 601 - B4 mới

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn thi	Số tờ	Kí nộp bài	Ghi chú
1	472	Lê Thị Vân Anh	24/05/1995	Truyền nhiễm	Vi sinh			
2	473	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	22/02/1995	Truyền nhiễm	Vi sinh			
3	474	Trương Tư Thế Bảo	05/01/1996	Truyền nhiễm	Vi sinh			
4	475	Lương Hương Giang	30/04/1995	Truyền nhiễm	Vi sinh			
5	476	Lê Thị Huyền	23/07/1995	Truyền nhiễm	Vi sinh			
6	477	Nguyễn Thị Khánh Linh	28/05/1995	Truyền nhiễm	Vi sinh			
7	478	Lê Viết Nghĩa	12/10/1995	Truyền nhiễm	Vi sinh			
8	479	Nguyễn Thị Ngọc	05/09/1995	Truyền nhiễm	Vi sinh			
9	480	Nguyễn Vũ Hồng Vân	21/08/1995	Truyền nhiễm	Vi sinh			
10	481	Trần Quốc Vương	2/3/1995	Truyền nhiễm	Vi sinh			
11	482	Đoàn Thị Hải Yến	22/06/1994	Truyền nhiễm	Vi sinh			
12	483	Phùng Anh Tuấn	2/7/1994	Truyền nhiễm	Vi sinh			
13								
14								
15								
16								
17								
18								
19								
20								
21								
22								
23								
24								
25								
26								
27								
28								
29								
30								

Tổng số học viên: ……. SBD vắng: ……..……

Số bài thi:……. Số tờ giấy thi: ……..…….

CÁN BỘ COI THI 1
(*ký và ghi rõ họ tên)*

CÁN BỘ COI THI 2
(ký và ghi rõ họ tên)